

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

Tên ngành: KỸ THUẬT VẬT LÝ TRỊ LIỆU & PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

Mã ngành: 6720604

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.

Thời gian đào tạo: 03 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng là ngành, nghề chuyên khoa về kỹ thuật y học hiện đại, áp dụng những phương pháp điều trị bằng vật lý và không sử dụng thuốc trong quá trình điều trị cho người bệnh, đáp ứng được yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Các kỹ thuật cơ bản được sử dụng trong ngành phục hồi chức năng bao gồm: Vận động trị liệu, hoạt động trị liệu, điện trị liệu, nhiệt trị liệu, ánh sáng trị liệu, xoa bóp trị liệu, kéo giãn trị liệu, v.v... Hiện nay kỹ thuật vật lý trị liệu - phục hồi chức năng rất phổ biến và được lựa chọn để điều trị cho người bệnh phục hồi chức năng cho người bệnh.

Ngành, nghề Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng có 2 lĩnh vực làm việc chính là: Phục hồi chức năng về vật lý trị liệu, phục hồi chức năng về hoạt động trị liệu.

Các Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng khi ra trường có thể làm việc trong các Bệnh viện, Trung tâm điều dưỡng – Phục hồi chức năng; Trung tâm chỉnh hình – Phục hồi chức năng, phòng khám, các cơ sở y tế nhà nước và tư nhân.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 2.500 giờ (tương đương 90 tín chỉ).

1.2. Mục tiêu cụ thể

a. Kiến thức

- Giải thích các kiến thức cơ bản về giải phẫu sinh lý người, sinh lý bệnh, sinh học di truyền, bệnh học, dược lý, cấp cứu ban đầu vào việc lập kế hoạch chăm sóc điều trị;
- Trình bày được các phương pháp châm cứu và chữa bệnh không dùng thuốc (y học cổ truyền) phục hồi chức năng cho người bệnh;
- Giải thích được những nguyên nhân, triệu chứng trong điều trị vật lý trị liệu hệ tim mạch - hô hấp, hệ thần kinh – cơ, vật lý trị liệu cơ -xương, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng;
- Trình bày được phương pháp vận động trị liệu, qui trình thực hiện lượng giá chức năng hệ vận động, qui trình bảo quản trang thiết bị vật lý trị liệu trong điều trị;
- Phân tích được tác dụng điều trị trong các trường hợp vật lý trị liệu hệ tim mạch - hô hấp, vật lý trị liệu hệ thần kinh - cơ, vật lý trị liệu cơ xương, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

b. Kỹ năng

- Giao tiếp với người bệnh, người nhà người bệnh và đồng nghiệp hiệu quả;
- Thực hiện thành thạo sơ cấp cứu ban đầu;
- Xác định được vị trí giải phẫu cơ - xương - thần kinh trên người bệnh;
- Lượng giá thành thạo chức năng hệ vận động của cơ thể;
- Vận hành thành thạo an toàn và bảo quản tốt các trang thiết bị chuyên ngành Phục hồi chức năng;
- Thực hiện thành thạo các thao tác tập vận động trị liệu, các phương pháp điều trị vật lý trị liệu, vật lý trị liệu hệ tim mạch - hô hấp, vật lý trị liệu hệ thần kinh – cơ, vật lý trị liệu cơ xương;
- Áp dụng các phương pháp châm cứu và chữa bệnh không dùng thuốc (y học cổ truyền) phục hồi chức năng cho người bệnh;

- Hướng dẫn người bệnh, gia đình người bệnh sử dụng thành thạo một số dụng cụ trợ giúp đơn giản hỗ trợ trong điều trị;
- Hướng dẫn thành thạo các phương pháp phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.
- Xây dựng kế hoạch làm việc theo nhóm và phối hợp với các thành viên trong nhóm để thực hiện kế hoạch chăm sóc điều trị cho bệnh nhân;
- Tổ chức và quản lý khoa phòng vật lý trị liệu phục hồi chức năng một cách khoa học;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

c. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Hướng dẫn, giám sát thực hiện nhiệm vụ, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;
- Chấp hành nhiệm vụ được giao, chủ động, chịu trách nhiệm trong công việc;
- Giữ gìn bí mật thông tin của người bệnh;
- Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, phòng ngừa tàn tật cho người bệnh;
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;
- Tuân thủ quy định của pháp luật khi hành nghề, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp và những quy định của nơi làm việc;
- Có tinh thần đoàn kết, hòa nhã, khiêm tốn với đồng nghiệp, cảm thông, chia sẻ, ân cần chu đáo với người bệnh và gia đình người bệnh;
- Trung thực, khách quan, thận trọng trong quá trình thực hành nghề nghiệp.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Phục hồi chức năng về vật lý trị liệu;

- Phục hồi chức năng về hoạt động trí tuệ.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 27

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 95 tín chỉ; 2505 giờ

- Khối lượng các môn học chung/ đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn học mô đun chuyên môn: 1980 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 755 giờ, Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1750 giờ

3. Nội dung chương trình PHCN

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	CÁC MÔN HỌC CHUNG	21	435	157	255	23
MH01	Giáo dục Chính trị	5	75	41	29	05
MH02	Pháp luật	2	30	18	10	02
MH03	Tiếng Anh	5	120	42	72	06
MH04	Tin học	3	75	15	58	02
MH05	Giáo dục thể chất	2	60	05	51	04
MH06	GD Quốc phòng và An ninh	4	75	36	35	04
II	CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN CHUYÊN MÔN	71	1980	588	1351	41
II.1	MÔN HỌC MÔ ĐUN CƠ SỞ	27	480	319	148	13
II.1.1	Sinh học ĐC và Di truyền	2	30	29	0	1
II.1.2	Hóa sinh	2	30	29	0	1
II.1.3	Vi Sinh - Ký sinh trùng	2	30	25	4	1

II.1.4	Giải phẫu	4	90	30	58	2
II.1.5	Sinh lý học	2	30	29	0	1
II.1.6	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	2	30	29	0	1
II.1.7	Dược lý	2	30	29	0	1
II.1.8	Dịch tễ - GDSK - SKMT	4	75	45	28	2
II.1.9	TCYT – Đạo đức y học – Tâm lý con người	3	45	44	0	1
II.1.10	Điều dưỡng cơ bản	4	90	30	58	2
II.2	CÁC MÔN CHUYÊN MÔN NGÀNH NGHỀ	29	600	269	313	18
II.2.1	GP chức năng hệ vận động và thần kinh	3	60	29	30	1
II.2.2	Vận động trị liệu	3	60	30	28	2
II.2.3	Lượng giá chức năng vận động khớp và cơ	3	60	30	28	2
II.2.4	Ngôn ngữ trị liệu	2	45	15	28	2
II.2.5	Các phương thức điều trị VLTL	3	60	30	29	1
II.2.6	Xoa bóp trị liệu	3	60	30	29	1
II.2.7	Bệnh lý và VLTL hệ cơ xương 1	2	45	15	28	2
II.2.8	Bệnh lý và VLTL hệ cơ xương 2	2	45	15	29	1
II.2.9	Bệnh lý và VLTL hệ thần kinh cơ	3	60	30	28	2
II.2.10	Bệnh lý và VLTL hệ tim mạch, hô hấp	3	60	30	28	2
II.2.11	PHCN dựa vào cộng đồng	2	45	15	28	2
III	PHẦN TT LÂM SÀNG	15	810	0	800	10
III.1.1	Thực tập lâm sàng 1 (Cơ bản)	3	180	0	178	2
III.1.2	Thực tập lâm sàng 2 (Nội)	3	180	0	178	2
III.1.3	Thực tập lâm sàng 3 (Ngoại)	3	180	0	178	2

III.1.4	TT Cộng đồng	2	120	0	118	2
III.1.5	Thực tập tốt nghiệp	4	240	0	238	2
IV	PHẦN TỐT NGHIỆP	3	90	10	77	3
IV.1	Đánh giá năng lực cuối khóa	3	90	10	77	3
	Tổng số	95	2505	755	1683	67